

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

V/v cung cấp dịch vụ rửa xe vận chuyển hàng tiêu thụ

SỐ: /2022/HĐ/TKH - QT

Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ vào Luật Thương mại số: 36/2005/QH11 sửa đổi đã được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ công văn số 3687/CV-TKH ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Công ty than Khánh Hòa – VVMI về việc đưa các xe vận tải qua trạm rửa xe trước khi ra tuyến đường bê tông Phúc Hà - Quán Triều và phương thức thanh toán chi phí rửa xe của đơn vị.

Căn cứ quyết định số /QĐ-XMQT ngày / /202.... của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn vận chuyển than bằng đường sắt và rửa xe vận chuyển hàng tiêu thụ.

Căn cứ biên bản thương thảo V/v thực hiện đơn hàng số 01 Cung cấp dịch vụ rửa xe vận chuyển hàng đi tiêu thụ năm 2022 giữa Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI và Công ty than Khánh Hòa VVMI ngày/...../202....

Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 202..... tại văn phòng Công ty than Khánh Hòa - VVMI thành phần ký hợp đồng gồm:

I/ CÔNG TY THAN KHÁNH HOÀ - VVMI (Gọi tắt là bên A)

Địa chỉ: Xã Sơn Cẩm – TP. Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại số: 02083 844 226

Fax: 02083 844 048

Tài khoản số: 115000022938 tại NH TM CP Công Thương - CN Thái Nguyên

Mã số thuế: 0100100015 – 024

Đại diện: Ông **Bùi Ngọc Hùng**

- Chức vụ: **Giám đốc Công ty**

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI (Gọi tắt là bên B)

Địa chỉ: Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208 3843185

Fax: 02083843185

Số tài khoản : 114000028142 tại NHTMCP Công Thương- CN Thái Nguyên

Mã số thuế: 4600409377

Đại diện : Ông **Trần Việt Cường**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản như sau:

Điều 1. Công việc trong hợp đồng

1. Thực hiện việc rửa xe vận chuyển hàng đi tiêu thụ thông qua tuyến đường bê tông xã Phúc Hà – phường Quán Triều, phục vụ công tác môi trường từ mỏ than Khánh Hòa đến ngã 6 Quán Triều, tại trạm rửa xe của bên A.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/1/2022 đến hết ngày 31/12/2022

Điều 2. Giá trị Hợp đồng, nghiệm thu và thanh toán.

1. Giá trị Hợp đồng:

Tên xe	Số lượt rửa/ tháng	Đơn giá	Số tháng	Thành tiền
		(đồng/lượt)		
Loại xe \geq 4 trục				
Loại xe 3 trục				
Loại xe 2 trục				
Tổng				
<i>Thuế VAT 10%</i>				
Tổng				

Bảng chữ:

Ghi chú: - Đơn giá trên đã bao gồm các loại thuế phí

- Giá trị trên là giá trị tạm tính, Giá trị cụ thể sẽ căn cứ vào biên bản nghiệm thu số lượt rửa xe hàng tháng giữa hai bên nhân với đơn giá.

2. Loại Hợp đồng: Theo đơn giá cố định

3. Nghiệm thu:

- Nghiệm thu: Vào ngày cuối cùng của tháng, hai bên sẽ ký biên bản nghiệm thu số lượng và giá trị rửa xe.

4. Thanh toán:

- Bên B thanh toán bằng chuyển khoản giá trị rửa xe cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày bên B nhận được biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính của bên A.

Điều 3: Trách nhiệm của mỗi bên

1. Trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các xe Bên B khi vào rửa xe tại trạm rửa xe.
- Cuối tháng cùng Bên B nghiệm thu số lượng giá trị rửa xe trong tháng.
- Phát hành hóa đơn tài chính giá trị rửa xe hàng tháng cho bên B theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Lái xe qua trạm rửa xe đưa giấy tờ xuất hoặc giao hàng của bên B để bên A làm căn cứ vào bảng kê số lượng và mức phí rửa xe.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu lái xe bên B vi phạm nội quy, quy định khi vào rửa xe gây thiệt hại về tài sản Bên A thì Bên B phối hợp với lái xe bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Bên A.

- Cuối mỗi tháng cùng Bên A làm biên bản nghiệm thu giá trị rửa xe trong tháng

- Thanh toán giá trị rửa xe trong tháng cho Bên A theo đúng thời gian hai bên đã thống nhất.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng trên cơ sở pháp luật của Nhà nước và tôn trọng quyền lợi chính đáng của nhau. Trong quá trình thực hiện, nếu có trở ngại gì hai bên sẽ thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết. Mọi sự thay đổi liên quan đến hợp đồng phải được sự đồng ý của hai bên bằng văn bản. Bên nào đơn phương không thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng này thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia theo pháp luật hiện hành.

Mọi mâu thuẫn phát sinh từ hợp đồng này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng trên tinh thần hữu nghị và hợp tác sẽ được đưa ra tòa án tại Thái Nguyên để phán xử. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Lệ phí tòa án và các chi phí khác do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý (mà không phải lập văn bản) sau 30 ngày kể từ khi hai bên đã hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



ĐỰ THẢO HỢP ĐỒNG

/HĐ/XMQT-KSTN

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ Quyết định số...../QĐ-XMQT ngày / /2023 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v phê duyệt kết quả lựa nhà cung cấp đơn hàng: Cung cấp sữa tươi tiệt trùng bồi dưỡng độc hại cho cán bộ công nhân viên trong Công ty năm 2023-Đơn hàng số 01;

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, chúng tôi gồm có:

I. BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI (BÊN A)

Địa chỉ : Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại : 84-02083 843185

Mã số thuế : 4600409377.

Tài khoản : 114000028142 Tại Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thái Nguyên

Đại diện : Ông Trần Việt Cường Chức vụ: Giám đốc

II. BÊN BÁN : CÔNG TY CP KHÁCH SẠN THÁI NGUYÊN VVMI (BÊN B)

Địa chỉ : Số 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên.

Điện thoại : 02083.855.361

Mã số thuế : 4600422402

Tài khoản : 119000022974 Tại NH TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên

Đại diện : Ông Nguyễn Văn An Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên thoả thuận và thống nhất ký Hợp đồng mua bán với các điều khoản như sau:

Điều I: Phạm vi cung cấp, đơn giá, giá trị hợp đồng

1-Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán sản phẩm sữa tươi của các hãng sản xuất trong nước với chủng loại, số lượng và giá trị như sau:

TT	Nội dung	Đặc điểm, thông số	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Sữa tươi tiệt trùng ADM 110ml Vinamilk	- Hộp nhỏ loại thể tích 110 ml - Hộp đóng gói gọn gàng, đảm bảo an toàn v/s thực phẩm - Thành phần dinh dưỡng: Năng lượng Kcal/100ml : 63,4 – 92,6	Hộp	222.107	4.480	995.039.360

	Hàm lượng chất khô g/100 ml : 13,5 – 20,2 Hàm lượng chất béo g/100 ml: 2,2 – 3,4 Hàm lượng chất đạm g/100ml : 2,8 – 3,6 Hàm lượng hydrat cacbon g/100ml: 8 – 12 - PH: 6,4- 6,8 - Vitamin A IU/100 ml : 105-225 - Vitamin D3 IU/ 100 ml : 21- 45 - Canxi mg/100ml: 70- 150				
	Cộng tiền hàng				995.039.360
	Thuế GTGT (10%)				99.503.936
	Tổng giá trị hợp đồng				1.094.543.296

2-Hợp đồng theo đơn giá cố định

Điều II: Chất lượng, tiến độ giao hàng:

1-Chất lượng: Bên B chịu trách nhiệm với bên A về chất lượng sản phẩm, nguồn gốc sản phẩm, chủng loại theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Hàng mới 100%.

2-Tiến độ giao hàng: Từ ngày kí hợp đồng đến hết ngày 31/12/2023 và được giao hàng trong vòng 3 ngày kể từ khi có đơn đặt hàng của bên mua.

3-Địa điểm giao hàng: Hàng được giao tại kho Bên A.

Điều III: Giá trị, phương thức thanh toán

1-Giá trị thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B theo số lượng sản phẩm thực tế giao nhận của hai bên.

2-Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên B nhận đủ hàng theo yêu cầu từng thời điểm, hóa đơn tài chính đúng quy định của nhà nước.

3-Chế độ bảo hành: Sản phẩm được bảo hành theo yêu cầu của nhà sản xuất, còn hạn sử dụng tối thiểu là 3 tháng (tính từ ngày giao hàng), trong thời gian bảo hành nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng làm ảnh hưởng đến sức khỏe CB CNV của bên A thì Bên B phải có trách nhiệm đổi hàng và bồi hoàn giá trị thiệt hại cho bên A.

Điều IV: Trách nhiệm của mỗi bên.

1-Trách nhiệm của Bên A.

-Bố trí cán bộ giám sát việc thực hiện giao hàng.

-Tiếp nhận và nghiệm thu hàng khi Bên B giao.

-Thanh toán cho Bên B giá trị hợp đồng theo phương thức tại Điều III.2 của hợp đồng này.

2-Trách nhiệm của Bên B

-Giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và tiến độ giao hàng.

-Chịu trách nhiệm nguồn gốc hàng, hóa đơn tài chính khi giao hàng.

-Vận chuyển và bốc xếp hàng vào kho tại các điểm nhận hàng của Bên A, cùng Bên A làm biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng hàng giao, thực hiện chế độ bảo hành theo quy định tại điều III.3 hợp đồng này.

Điều V: Điều khoản thực hiện.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày kí đến khi hai bên thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trong hợp đồng thì coi như hợp đồng tự động hết hiệu lực mà không cần lập biên bản thanh lý.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc với trách nhiệm cao tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn trở ngại gì hai bên cùng bàn bạc để giải quyết trên cơ sở tôn trọng và đảm bảo lợi ích của mỗi bên.

Hợp đồng này được lập thành 4 bản, Bên A giữ 2 bản, Bên B giữ 2 bản để thực hiện ./

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Trần Việt Cường

Nguyễn Văn An

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số:...../HĐMB/XMQT-TKH

Về việc mua bán đá vôi thải

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ Quyết định số...../QĐ-XMQT ngày / /2023 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMi V/v phê duyệt kết quả lựa nhà cung cấp đơn hàng: Cung cấp đá vôi làm nguyên liệu sản xuất Clinker năm 2023-Đơn hàng số 01;

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMi, chúng tôi gồm có:

I. BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMi (Gọi tắt là Bên A)

- Đại diện: Ông Trần Việt Cường Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3843 185 Fax: 0208 3843 185
- Tài khoản: 114000028142 Ngân hàng Công thương Thái Nguyên
- Mã số thuế: 4600409377

II. BÊN BÁN: CÔNG TY THANH KHÁNH HÒA-VVMi (Gọi tắt là Bên B)

- Đại diện: Ông Bùi Ngọc Hùng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Xã Sơn Cẩm – TP Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3844 226 Fax: 0208 3844 048
- Tài khoản: 115000022938 Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên
- Mã số thuế: 0100100015-024

Hai bên cùng nhau trao đổi và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

1. Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán đá vôi thải để làm nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất cho nhà máy xi măng Quán Triều năm 2023 như sau:

Stt	Danh mục vật tư, hàng hoá	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Đá vôi thải	Tấn	780.488	35.000	27.317.080.000
	Cộng giá trị hàng hoá trước thuế				27.317.080.000
	Thuế VAT 10%				2.731.708.000
	Tổng giá trị sau thuế				30.048.788.000

Bằng chữ: Ba mươi tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng.

- Khối lượng trên là khối lượng tạm tính, khối lượng thực tế theo nhu cầu phục vụ sản xuất của bên A tại từng thời điểm.

2. Loại Hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.

+ Đơn giá bán theo Hợp đồng đã ký (chưa bao gồm thuế GTGT): 35.000 đồng/tấn. Giá dầu diesel tại thời điểm ký hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là: 21.982 đồng/lít, tỷ lệ nhiên liệu chiếm trong đơn giá là 15%.

Trong đó:

G_b: Là đơn giá bán một tấn đá thải (chưa bao gồm thuế GTGT) sau khi điều chỉnh giá nhiên liệu.

G_{hd}: Là đơn giá bán một tấn đá thải (chưa bao gồm thuế GTGT) hợp đồng mà hai bên ký kết.

Thđ: Là tỷ trọng chi phí nhiên liệu trong đơn giá hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

G_{nldc}: Là giá dầu diesel (chưa bao gồm thuế GTGT) tại thời điểm điều chỉnh.

G_{nhd}: Là giá dầu diesel (chưa bao gồm thuế GTGT) hợp đồng đã ký kết.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2023 đến hết 31/12/2023.

Điều 2: Chất lượng đá vôi

- Đá vôi thải dùng để làm nguyên liệu sản xuất cho Nhà máy xi măng Quán Triều yêu cầu phải có thành phần hóa học thỏa mãn các chỉ tiêu cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu thành phần	Giá trị (%)
1	Hàm lượng CaO	≥ 46
2	Hàm lượng MgO	≤ 2

- Đá vôi không lẫn các tạp chất có hại cho thiết bị gia công của bên A như sắt thép và các tạp chất có ảnh hưởng đến chất lượng khác.

- Kích thước đá vôi thải trước khi đưa vào nhập kho chiều lớn nhất < 800 (mm). Nếu vượt quá kích thước trên gây ách tắc sản xuất và hư hỏng thiết bị của bên A thì bên B phải chịu toàn bộ chi phí thiệt hại.

- Chất lượng đá vôi thải được kết hợp giám sát của hai bên, bên A sẽ cử đại diện đến tại khai trường bên B kiểm tra sơ bộ đánh giá và phân loại chất lượng. Sau khi đánh giá bên A thông báo cho bên B để bên B tiến hành tập kết về các bãi chứa có chất lượng tương đồng hoặc đổ thải, trong quá trình tập kết nếu chất lượng không như khảo sát thì bên A sẽ thông báo phương án điều chỉnh cho bên B.

- Hai bên phối hợp quy hoạch bãi chứa để có hai khu vực chứa đá có hai khoảng chất lượng khác nhau nhằm phục vụ cho quá trình tập kết và đồng nhất.

- Chất lượng đá vôi thải cụ thể được kiểm nghiệm phân tích tại phòng hóa nghiệm bên A làm căn cứ nghiệm thu.

Điều 3: Giao nhận, vận chuyển

- Bên B có trách nhiệm bốc dỡ và vận chuyển đá vôi thải đổ vào phễu tiếp liệu thuộc trạm nghiền sản xuất theo hướng dẫn của bên A.

- Cuối mỗi ngày hai bên làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán qua cân băng tải của bên B làm cơ sở phát hành hoá đơn tài chính.

Điều 4: Trách nhiệm của các bên

4.1 Trách nhiệm bên A:

- Thông báo nhu cầu nhập hàng cho bên B trước 03 ngày để bên B có kế hoạch chuẩn bị đủ số lượng, chất lượng và thời gian giao nhận.

- Chuẩn bị đủ điều kiện kho bãi, thiết bị hoạt động tốt để bên B thuận lợi trong việc cấp đá tại phễu tiếp liệu trạm đập.

- Cuối mỗi ngày cùng bên B làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán qua cân băng tải làm cơ sở phát hành hoá đơn thanh toán giữa hai bên.

- Nghiệm thu số lượng, chất lượng hàng hóa và thanh toán, bù trừ giá trị thực hiện hợp đồng cho bên B.

4.2 Trách nhiệm bên B:

- Bên B cung cấp đá vôi thải đúng tiến độ, số lượng, chất lượng theo yêu cầu của bên A trên cơ sở hợp đồng ký kết.

- Cuối mỗi ngày cùng bên A làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán qua cân băng tải làm cơ sở phát hành hoá đơn thanh toán giữa hai bên.

- Phối hợp với bên B để đối chiếu khối lượng, giá trị thanh toán và bù trừ công nợ.

Điều 5: Thanh toán

5.1. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 45 ngày khi bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, bao gồm:

+ Hóa đơn GTGT do bên B phát hành theo quy định .

+ Biên bản giao nhận khối lượng hàng hóa.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.

- Đơn vị thụ hưởng: CÔNG TY THANH KHÁNH HÒA-VVMI.

Tài khoản: 115000022938 Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên.

5.2. Bên B đồng ý cho bên A được nợ một khoản thanh toán tiền hàng với hạn mức là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) trong khoảng thời gian 45 ngày. Theo đó bên A sẽ phải thực hiện việc thanh toán giá trị tiền hàng phát sinh đảm bảo rằng không nợ vượt hạn mức số tiền trên. Trường hợp bên A chậm thanh toán thì bên A phải trả lãi suất bằng lãi suất tiền vay ngắn hạn ngân hàng do Vietinbank công bố tại thời điểm đó.

Điều 6: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện có vấn đề gì phát sinh hai bên thông báo cho nhau kịp thời cùng giải quyết bằng thương lượng. Nếu bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường bằng vật chất và chịu trách nhiệm theo pháp luật hiện hành của nhà nước. Nếu hai bên không tự giải quyết được tranh chấp bằng thương lượng thì đưa vụ việc ra tòa án tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành, phí và các chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng sẽ do bên thua kiện chịu.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Việt Cường

Bùi Ngọc Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐU THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số:...../HĐMB/XMQT-TKH

Về việc mua bán đá thải sau tuyển nước

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ Quyết định số...../QĐ-XMQT ngày / /2023 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v phê duyệt kết quả lựa nhà cung cấp đơn hàng: Cung cấp đá thải sau sàng tuyển than làm nguyên liệu sản xuất Clinker năm 2023-Đơn hàng số 02;

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, chúng tôi gồm có:

I. BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI (Gọi tắt là Bên A)

- Đại diện: Ông Trần Việt Cường Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3843 185 Fax: 0208 3843 185
- Tài khoản: 114000028142 Ngân hàng Công thương Thái Nguyên
- Mã số thuế: 4600409377

II. BÊN BÁN: CÔNG TY THANH KHÁNH HÒA-VVMI (Gọi tắt là Bên B)

- Đại diện: Ông Bùi Ngọc Hùng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Xã Sơn Cẩm – TP Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3844 226 Fax: 0208 3844 048
- Tài khoản: 115000022938 Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên
- Mã số thuế: 0100100015-024

Hai bên cùng nhau trao đổi và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán đá đá thải sau tuyển nước để làm nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất cho nhà máy xi măng Quán Triều năm 2023 với số lượng và đơn giá như sau:

Stt	Danh mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Đá thải sau tuyển nước (độ tro Ak \geq 70%)	Tấn	84.975	36.700	3.118.582.500
	Cộng				3.118.582.500
	Thuế GTGT 10%				311.858.250
	Tổng cộng				3.430.440.750

(Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)

- Khối lượng trên là khối lượng tạm tính, khối lượng thực tế theo nhu cầu phục vụ sản xuất của bên A tại từng thời điểm.

- **Loại Hợp đồng:** Theo đơn giá cố định

- **Thời gian thực hiện:** Từ ngày 01/02/2023 đến hết 31/12/2023

Điều 2: Địa điểm, phương thức giao nhận hàng

2.1 Địa điểm giao nhận: Trên phương tiện vận chuyển của bên A tại khu tập kết đá thải sau tuyển nước của bên B.

2.2 Hình thức giao nhận: Qua cân điện tử của bên B (thực hiện như quy trình mua bán sản phẩm than)

Điều 3: Trách nhiệm các bên

3.1 Trách nhiệm của bên A:

- Đăng ký số lượng hàng dự kiến mua trong tháng với bên B trước 03 ngày.
- Đăng ký số lượng xe thực hiện vận chuyển khối lượng đá thải sau tuyển nước với bên B. Xe vận chuyển phải dán phù hiệu của bên A.

- Xe vào bãi nhận hàng phải tuân thủ chấp hành đúng các nội quy, quy định của bên B.

- Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác an toàn cho người, thiết bị trong quá trình vận chuyển từ kho bãi của bên B đến vị trí tập kết hàng của bên A.

- Quản lý khối lượng hàng trên đường vận chuyển, chỉ sử dụng khối lượng đá thải sau tuyển mua theo hợp đồng này để sản xuất clinke của đơn vị mình, không được bán cho đơn vị khác.

- Cuối mỗi ngày tiêu thụ cùng bên B làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán làm cơ sở viết hoá đơn thanh toán giữa hai bên.

- Thanh toán cho bên B theo cam kết ở Điều 4 của Hợp đồng này.

3.2 Trách nhiệm của bên B:

- Chuẩn bị số lượng hàng tiêu thụ (dự kiến) 1.000 tấn/ ngày, tại khu tập kết đá thải sau tuyển nước, vị trí gần khu vực tuyển nước của Công ty.

- Phối hợp với Công ty CP giám định - Vinacomin thực hiện giám định về mặt chất lượng và số lượng theo đúng quy định của Nhà Nước, của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam và của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.

- Tạo điều kiện cho phương tiện của bên A vào kho bãi nhận hàng thuận lợi.

- Cuối mỗi ngày tiêu thụ cùng bên A làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán làm cơ sở viết hoá đơn thanh toán giữa hai bên.

- Phát hành hoá đơn GTGT theo quy định hiện hành.

Điều 4: Thanh toán:

4.1. Thanh toán:

Bên A thanh toán 100% giá trị hàng đã mua trong tháng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được biên bản nghiệm thu thanh toán, hóa đơn tài chính theo quy định.

4.2. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

Điều 5: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc với trách nhiệm cao tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Nếu có khó khăn trở ngại hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên cơ sở tôn trọng và đảm bảo lợi ích của mỗi bên.

Hai bên thỏa thuận không được đơn phương hủy bỏ Hợp đồng. Trong trường hợp có tranh chấp mà hai bên không thể tự giải quyết thì vụ việc được đưa ra Tòa án nhân dân tỉnh thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Bên thua kiện sẽ chịu mọi án phí theo quyết định của Tòa án.

Nếu có bất kỳ sửa đổi nào, hai bên bàn bạc, thảo luận, thống nhất bằng văn bản mới có giá trị thực hiện.

Điều 6: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản làm cơ sở thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Trần Việt Cường

Bùi Ngọc Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DU THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số:...../HĐMB/XMQT-TKH

Về việc mua bán đá sét thải

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ Quyết định số...../QĐ-XMQT ngày / /2023 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v phê duyệt kết quả lựa nhà cung cấp đơn hàng: Cung cấp đá sét làm nguyên liệu sản xuất Clinker năm 2023-Đơn hàng số 03;

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, chúng tôi gồm có:

I. BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI (Gọi tắt là Bên A)

- Đại diện: Ông Trần Việt Cường Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3843 185 Fax: 0208 3843 185
- Tài khoản: 114000028142 Ngân hàng Công thương Thái Nguyên
- Mã số thuế: 4600409377

II. BÊN BÁN: CÔNG TY THANH KHÁNH HÒA-VVMI (Gọi tắt là Bên B)

- Đại diện: Ông Bùi Ngọc Hùng Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Xã Sơn Cẩm – TP Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208 3844 226 Fax: 0208 3844 048
- Tài khoản: 115000022938 Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên
- Mã số thuế: 0100100015-024

Hai bên cùng nhau trao đổi và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán đá sét thải để làm nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất cho nhà máy xi măng Quán Triều năm 2023 với số lượng và đơn giá như sau:

Stt	Danh mục vật tư, hàng hoá	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Đá sét thải	Tấn	18.635	30.000	559.000.000
Cộng giá trị hàng hoá trước thuế					559.000.000
Thuế VAT					55.905.000
Tổng giá trị sau thuế					614.955.000

Bằng chữ: Sáu trăm mười bốn triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng

- Khối lượng trên là khối lượng tạm tính, khối lượng thực tế theo nhu cầu phục vụ sản xuất của bên A tại từng thời điểm.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

- **Thời gian thực hiện:** Từ ngày 01/2/2023 đến hết 31/12/2023

Điều 2: Chất lượng đá sét.

Đá sét thải dùng để làm nguyên liệu sản xuất cho Nhà máy xi măng Quán Triều yêu cầu phải có thành phần hóa học thỏa mãn các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Đá sét thải không lẫn các tạp chất sắt thép có hại cho thiết bị gia công của bên A.

- Thành phần hóa học:

+ Hàm lượng SiO_2 : $78\% \geq \text{SiO}_2 \geq 62\%$ + Hàm lượng $\text{Fe}_2\text{O}_3 \leq 13\%$

+ Hàm lượng Al_2O_3 : $18\% \geq \text{Al}_2\text{O}_3 \geq 12\%$ + Hàm lượng kiềm: $\text{R}_2\text{O} \leq 3\%$

- Kích thước đá sét thải trước khi đưa vào nhập kho chiều lớn nhất < 350 (mm). Độ ẩm $\leq 15\%$. Hàm lượng sỏi sạn dạng quặng $\leq 5\%$. Bên B trong quá trình khai thác tập kết phải có phương án đảm bảo về kích thước và độ ẩm theo yêu cầu trên.

- Chất lượng đá sét thải được kết hợp giám sát của hai bên, bên A sẽ cử đại diện đến tại khai trường bên B kiểm tra sơ bộ đánh giá và phân loại chất lượng. Sau khi đánh giá bên A thông báo cho bên B để bên B tiến hành tập kết về các bãi chứa, trong quá trình tập kết nếu chất lượng không như khảo sát thì bên A sẽ thông báo phương án điều chỉnh cho bên B.

- Chất lượng đá sét cụ thể được kiểm nghiệm phân tích tại phòng hóa nghiệm bên A.

Điều 3: Giao nhận, bốc dỡ, vận chuyển

- Bên A có trách nhiệm xúc bốc và vận chuyển đá sét thải tại kho bãi của bên B.

- Khối lượng đá sét mua bán trong tháng được hai bên xác định qua cân điện tử của bên A.

- Cuối mỗi ngày hai bên làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán theo số liệu bàn cân Bên A làm cơ sở phát hành hóa đơn tài chính.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các bên

4.1 Quyền và nghĩa vụ bên A:

*** Quyền của Bên A:**

- Yêu cầu bên B cung cấp hàng hóa kịp thời theo đơn hàng.

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên B vi phạm hợp đồng.

- Từ chối nhận hàng nếu hàng không đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn.

*** Nghĩa vụ Bên A:**

- Thông báo nhu cầu nhập hàng cho bên B trước 03 ngày để bên B có kế hoạch chuẩn bị đủ số lượng, chất lượng.

- Bên A phải lấy hết số lượng hàng theo đơn đặt hàng mà bên B đã tập kết tại các bãi chứa đá của bên B

- Đăng ký số lượng xe máy thiết bị thực hiện bốc xúc, vận chuyển khối lượng đá sét với bên B. Xe máy thiết bị phải dán phù hiệu của bên A.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng xe máy thiết bị phải tuân thủ chấp hành đúng các nội quy, quy định của bên B.

- Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác an toàn cho người, thiết bị trong quá trình vận chuyển từ kho bãi của bên B đến vị trí tập kết hàng của bên A.

- Quản lý khối lượng hàng trên đường vận chuyển, chỉ sử dụng khối lượng đá sét mua theo hợp đồng này để phục vụ sản xuất của bên A, không được bán cho đơn vị khác.

- Cuối mỗi ngày cùng bên B làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán theo số liệu bàn cân bên A làm cơ sở phát hành hoá đơn thanh toán giữa hai bên.
- Nghiệm thu số lượng, chất lượng hàng hóa và thanh toán, bù trừ giá trị thực hiện hợp đồng cho bên B.

4.2 Quyền và nghĩa vụ bên B:

*** Quyền của Bên B:**

- Yêu cầu bên A thanh toán đúng hạn như Điều 5 của Hợp đồng này
- Yêu cầu bên A tuân thủ các quy định về vận chuyển, nhận hàng trong kho bãi của bên B.
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A vi phạm hợp đồng.

*** Nghĩa vụ Bên B:**

- Bên B cung cấp đá sét thái đúng tiến độ, số lượng, chất lượng theo yêu cầu của bên A trên cơ sở hợp đồng ký kết.
- Cuối mỗi ngày cùng bên A làm biên bản giao nhận khối lượng hàng mua bán theo số liệu bàn cân Bên A làm cơ sở phát hành hoá đơn thanh toán giữa hai bên.
- Phối hợp với bên A để đối chiếu khối lượng, giá trị thanh toán.

Điều 5: Thanh toán

- Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, bao gồm:
 - + Hóa đơn GTGT do bên B phát hành theo quy định.
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

Điều 6: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện có vấn đề gì phát sinh hai bên thông báo cho nhau kịp thời cùng giải quyết bằng thương lượng. Nếu bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường bằng vật chất và chịu trách nhiệm theo pháp luật hiện hành của nhà nước. Nếu hai bên không tự giải quyết được tranh chấp bằng thương lượng thì đưa vụ việc ra tòa án tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành, phí và các chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 7: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Việt Cường

Bùi Ngọc Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐU THẢO HỢP ĐỒNG THUÊ KHO

Số: /HĐTK TL-QT

- Căn cứ Luật Thương mại có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMQT ngày tháng năm 2022 của Giám đốc công ty về việc phê kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ thuê kho chứa Clinker sức chứa > 15.000 tấn.

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, chúng tôi gồm có:

Bên cho thuê: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP – VVMi (gọi tắt là bên A)

- Đại diện: **Nguyễn Văn Sinh** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.
- Điện thoại: 02053.850.261 Fax: 02053.851.927
- Mã số thuế: 4900243394
- Số tài khoản: 3521.000.000.0218 tại Ngân hàng BIDV Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn.

Bên Thuê: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMi (gọi tắt là bên B)

- Đại diện là : Ông **Trần Việt Cường** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Xã An Khánh – Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : 0280 3 843 185 Fax: 0280 3 843185
- Mã số thuế : 4600409377
- Số tài khoản: 114.0000.28142 tại Ngân hàng TMCP Công thương Thái Nguyên.

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với những nội dung như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Bên A đồng ý cho bên B thuê kho chứa hàng hoá .
Diện tích kho thuê: 2106 m², Nền lát xi măng, mái lợp tôn, có khe thông gió ở tường và trên mái,
2. Địa điểm thuê: Tại nhà máy xi măng Quán Triều Xã An Khánh – Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên
3. Đơn giá: 25.000.000 đồng/tháng (Chưa bao gồm thuế VAT)
(Thuế VAT theo quy định hiện hành của Nhà nước tại từng thời điểm)
4. Thời gian thuê: 1 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Tiền thuê kho như mô tả tại Điều 1 là:
25.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 300.000.000 đồng.
(Chưa bao gồm thuế VAT)
Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

ĐIỀU 3. HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.
2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (Viết tắt: VNĐ)
3. Phương thức thanh toán: Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ khi bên A xuất hoá đơn cho bên B và kèn theo biên bản nghiệm thu thời gian thực hiện.
4. Nghiệm thu và xuất hóa đơn:

- Hai bên thống nhất nghiệm thu xuất hóa đơn thành 04 lần/năm vào các đợt như sau:

- + Lần 1 vào 31/3/2023
- + Lần 2 vào 30/6/2023
- + Lần 3 vào 30/9/2023
- + Lần 4 vào 31/12/2023

ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. **Bên A** có các nghĩa vụ sau đây:

- Bàn giao mặt bằng kho cho bên B theo đúng thoả thuận
- Bảo đảm cho Bên B sử dụng ổn định và thuận tiện địa điểm trong thời gian thuê. Chịu trách nhiệm bảo dưỡng sửa chữa nhưng hư hỏng mà không thuộc về nguyên nhân do bên B gây ra.

2. **Bên A** có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B sử dụng không đúng mục đích thuê.
- Bên B làm hư hỏng nghiêm trọng địa điểm thuê.
- Bên B sửa chữa, thay đổi kiến trúc, tự ý cải tạo, nâng cấp địa điểm cho thuê hoặc cho người khác thuê lại toàn bộ hoặc một phần diện tích đang thuê mà không có sự đồng ý của bên A

- Bên B làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vệ sinh môi trường;

ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. **Bên B** có các nghĩa vụ sau đây :

- Sử dụng địa điểm thuê đúng mục đích đã thỏa thuận; trường hợp hàng gửi không phải là xi măng, Clinker và các phụ gia phục vụ cho sản xuất xi măng, bên B phải thông báo trước cho bên A để tiện theo dõi, quản lý.

- Thanh toán tiền thuê kho cho bên A theo thỏa thuận ở điều 2, điều 3 bản hợp đồng này

- Chịu trách nhiệm về tình trạng hợp pháp của hàng hoá và thực hiện các khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các thủ tục liên quan tới hoạt động kinh doanh của mình khi cần thiết.

- Tự chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, bảo quản hàng hoá của mình.

- Tự phải sửa chữa nhưng gì hỏng hóc do bên B gây ra. Trong thời hạn thuê nếu muốn cải tạo thay đổi kiến trúc thì phải có văn bản và được sự đồng ý kiến của bên A.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, an toàn cháy nổ, bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình sử dụng kho chứa hàng.

2. **Bên B** có các quyền sau đây:

- Nhận địa điểm thuê theo đúng thoả thuận; tự quản lý và xuất nhập hàng hoá.

- Được tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận với Bên A

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết và đưa vào phụ lục hợp đồng; trong trường hợp không tự giải quyết được, cần phải thực hiện bằng cách hòa giải; nếu hòa giải không thành thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

Bên A và **Bên B** chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cùng cam kết sau đây :

1. Đã khai đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin đã ghi trong hợp đồng này.

2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả những thỏa thuận với Bên thuê đã ghi trong hợp đồng này; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có).

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hai bên đã tự đọc lại hợp đồng này, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hai bên hoàn thực hiện xong các điều khoản ghi trong hợp đồng này hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản. Mỗi bên giữ 02 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Văn Sinh

Trần Việt Cường



/HĐ-KTKH

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

ĐỰ THẢO HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN NĂM 2023

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, tại Văn phòng Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP chúng tôi gồm:

I. Đại diện Bên bán (Gọi tắt là Bên A):

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

Địa chỉ : Số 1 Phan Đình Giót - P. Phương Liệt - Q. Thanh Xuân - TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.36647975 Fax: 024.36647493
Tài khoản số : 21310000299702 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Nam Hà Nội.
Tài khoản số: 1410206555666 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN. Mỹ Đình
Tài khoản số: 61628888401 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Mã số thuế : 0100100015
Đại diện : Ông **Trịnh Hồng Ngân** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

II. Đại diện Bên mua (Gọi tắt là Bên B):

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU - VVMI

Địa chỉ : Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : 0208.3843185 Fax: 0208.3843185
Tài khoản số: 114000028142
Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Thái Nguyên
Mã số thuế : 4600409377
Đại diện : Ông **Trần Việt Cường** Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký hợp đồng mua bán than năm 2023 với các điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1. Chủng loại, khối lượng, chất lượng:

- 1.1. Chủng loại: + Than cám **4a.3** (mã sản phẩm 04-C4A.3).
+ Than cám **5a.6** (mã sản phẩm 05-C5A.6).
+ Than cám **7B** (mã sản phẩm: CKH 07B)
- 1.2. Khối lượng: **90.000 tấn** ($\pm 10\%$) than các loại,
Trong đó + Than cám 4a.3: 45.000 tấn

+ Than cám 5a.6: 8.000 tấn

+ Than cám 7B: 37.000 tấn

1.3. Chất lượng: Theo tiêu chuẩn quốc gia hiện hành TCVN 8910:2020, TCCS 04:2012/VINACOMIN và các thoả thuận khác giữa hai bên.

1.3.1. Các chỉ tiêu chất lượng cụ thể:

Các chỉ tiêu	Than cám 4a.3 (TCVN 8910:2020)	Than cám 5a.6 (TCVN 8910:2020)	Than cám 7B (TCCS 04:2012/ VINACOMIN)
1. Cỡ hạt (mm):	≤ 25	≤ 25	≤ 25
Tỷ lệ trên cỡ tối đa (%):	10	10	10
2. Độ tro khô A^k (%):			
Trung bình:	21,00	29,00	52,50
Giới hạn:	19,01 ÷ 23,00	27,01 ÷ 31,00	50,01 ÷ 55,00
3. Độ ẩm toàn phần W^{tp} (%):			
Trung bình:	20,00	10,50	11,00
Không lớn hơn:	23,00	14,00	15,00
4. Chất bốc khô V^k (%):			
Trung bình:	9,00	12,00	12,00
Không lớn hơn:	12,00	14,00	
5. Lưu huỳnh chung khô S_{ch}^k (%):			
Trung bình:	3,00	2,00	2,00
Không lớn hơn:	4,00	3,00	3,00
6. Trị số toả nhiệt toàn phần khô Q_{gr}^k (cal/g)			
Không nhỏ hơn:	6.100	5.350	3.300

1.3.2. Thỏa thuận khác:

(a) Độ ẩm toàn phần (W^{tp}) để giao nhận: theo thực tế.

(b) Độ ẩm toàn phần (W^{tp}) để xác định khối lượng than thanh toán:

+ Độ ẩm để xác định khối lượng than thanh toán: là độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2020 hoặc TCCS 04:2012/VINACOMIN (20% đối với than cám 4a.3; 10,5% đối với than cám 5a.6; 11,00% đối với than cám 7B). Các lô hàng có độ ẩm toàn phần khác độ ẩm trung bình sẽ được quy về độ ẩm trung bình để xác định khối lượng than thanh toán.

Điều 2. Điều kiện giao hàng

2.1. Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được Bên Bán giao cho Bên Mua trên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho Bên Bán (kho mỏ than Núi Hồng và Khánh Hoà).

2.2. Chuyển rủi ro: Rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hóa được chuyển cho Bên Mua kể từ khi hàng hóa được xếp lên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại kho của Bên Bán.

2.3. Xác định và chấp nhận về chất lượng:

a) Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu theo tiêu chuẩn hiện hành. Hai bên tiến hành lấy mẫu đồng tại kho Bên Bán, mỗi đồng lấy một mẫu chung. Mẫu được chia thành 03 phần: 01 phần giao cho Bên Mua, 01 phần giao cho Bên Bán, 01 phần để lưu. Mẫu lưu phải được đại diện hai bên cùng niêm phong, giao cho Bên Bán giữ và bảo quản. Bên Bán phân tích mẫu và gửi kết quả phân tích cho Bên Mua trong vòng 01 ngày (24 giờ) sau khi lấy mẫu. Việc phân tích mẫu than được thực hiện theo các TCVN hiện hành.

- Nếu chất lượng than đảm bảo như quy định tại các khoản 1.3 thì hai bên tổ chức giao nhận than. Bên Mua cử cán bộ giám sát quá trình bốc hàng lên xe tại kho Bên Bán từ khi bắt đầu giao nhận đến khi kết thúc giao nhận lô hàng.

- Trong quá trình giao nhận, nếu phát hiện bất thường về chất lượng than, đại diện Bên Mua phải thông báo ngay cho Bên Bán để xử lý. Trong trường hợp này, hai bên tạm dừng việc giao nhận cho đến khi thống nhất giải quyết về chất lượng than.

b) Trường hợp kết quả phân tích của các bên có sai lệch mà hai bên không thỏa thuận được, thì xử lý theo một trong hai cách sau:

- Mẫu lưu (còn nguyên niêm phong) được đại diện hai bên cùng phân tích lại tại phòng thí nghiệm của Bên Bán. Kết quả phân tích này là cơ sở để xác định chất lượng lô hàng.

- Hai bên tiến hành lấy mẫu lại trên đồng và cùng phối hợp phân tích chất lượng than tại phòng thí nghiệm của Bên Bán.

- Mọi chi phí phát sinh do bên sai chịu.

2.4. Xác định và chấp nhận về khối lượng:

a) Khối lượng than được xác định qua cân tại kho Bên Bán.

b) Độ ẩm:

+ Độ ẩm giao hàng: Theo độ ẩm thực tế. Mẫu độ ẩm được hai bên lấy mẫu và phân tích hàng ngày.

+ Độ ẩm để tính khối lượng than thanh toán là độ ẩm trung bình theo TCVN hiện hành.

+ Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$G_q = G_t \times \frac{100 - W^p_t}{100 - W^p_0}$$

Trong đó:

G_q : Khối lượng than thanh toán tương ứng độ ẩm trung bình của than.

G_t : Khối lượng thực tế giao hàng qua cân tại kho Bên Bán và tương ứng độ ẩm thực tế.

W^p_t : Độ ẩm thực tế của than theo phân tích của Bên Bán và được Bên Mua thống nhất.

W^p_0 : Là độ ẩm trung bình của than theo TCVN 8910:2020 hoặc TCCS 04:2012/VINACOMIN

2.5. Biên bản giao nhận than:

- Biên bản giao nhận than được lập trước 9 giờ sáng hàng ngày cho khối lượng than giao nhận trong ngày hôm trước.

- Cứ mỗi 7 ngày, hai bên tập hợp khối lượng, chủng loại than giao nhận của 07 ngày trước đó bằng một biên bản kèm bảng kê chi tiết làm cơ sở thanh toán tiền hàng.

Điều 3. Tiến độ giao hàng:

3.1. Khối lượng than theo hợp đồng sẽ được Bên Bán giao bình quân cho Bên Mua trong thời gian hợp đồng.

3.2. Trước ngày 20 hàng tháng, Bên Mua gửi cho Bên Bán đăng ký nhận than của tháng sau về khối lượng, chủng loại. Căn cứ đề nghị của Bên Mua, Bên Bán sẽ cân đối và thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về kế hoạch giao hàng trước ngày 05 của tháng thực hiện.

3.3. Nếu Bên Mua không gửi đăng ký nhu cầu than thì Bên Mua được coi là không có yêu cầu nhận than tháng kế tiếp. Trong trường hợp này, Bên Bán được quyền từ chối giao than và không chịu trách nhiệm về việc thiếu than sản xuất của Bên Mua.

3.4. Lịch giao nhận hàng cụ thể do Bên Mua và đơn vị giao hàng (do Bên Bán ủy quyền theo mục 6.1 dưới đây) thống nhất hàng tháng.

Điều 4. Phương tiện vận chuyển:

Vận chuyển bằng ô tô của Bên Mua (Bên Mua bố trí phương tiện đến nhận hàng tại kho Bên Bán).

Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu, có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định hiện hành và đủ các điều kiện để giao nhận hàng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của Bên Bán tại các địa điểm giao nhận trong suốt thời gian kể từ khi phương tiện đến địa điểm giao nhận chờ làm hàng đến khi làm hàng xong.

Điều 5. Giá cả, thanh toán:

5.1. Giá than giao trên phương tiện của Bên Mua tại kho của Bên Bán (chưa bao gồm thuế GTGT) thực hiện theo bảng giá bán than trong nước do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam công bố từng thời điểm.

- Giá than các loại (chưa bao gồm thuế GTGT) tại thời điểm ký hợp đồng thực hiện theo quyết định số 926/QĐ-TKV ngày 07/6/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, cụ thể như sau:

Than cám 4a.3 (mã sản phẩm 04-C4A.3) : 1.949.000 đồng/tấn.

Than cám 5a.6 (mã sản phẩm 05-C5A.6) : 2.059.000 đồng/tấn.

Than cám 7B (mã sản phẩm: CKH 07B) : 1.035.000 đồng/tấn.

- Các bên thống nhất đồng ý rằng, giá bán than quy định tại Điều này có thể được thay đổi theo quyết định của Bên Bán và Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành. Trong trường hợp Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thay đổi giá bán than trong quá trình hai Bên thực hiện Hợp đồng, giá than mua bán theo Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo giá mới theo quyết định thay đổi giá bán bởi Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam. Mọi quyết định thay đổi giá bán than của Bên Bán và Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

- Riêng đối với các cơ chế khuyến khích tiêu thụ của Bên Bán tại từng thời điểm (nếu có), Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua thông báo bằng văn bản để phối hợp triển khai thực hiện mà không cần phải lập Phụ lục hợp đồng.

5.2. Thủ tục thanh toán: Bộ chứng từ thanh toán gồm:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng.

+ Giấy chứng nhận giám định chất lượng (cấp theo lô hàng).

+ Biên bản giao nhận than giữa đại diện hai bên kèm bảng kê chi tiết.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản ngân hàng hoặc bù trừ công nợ.

5.4. Thời hạn thanh toán:

Trước 14 giờ ngày thứ Sáu hàng tuần, hai bên lập Biên bản xác nhận khối lượng, giá trị than đã giao nhận trong vòng 07 ngày trước đó. Căn cứ Biên bản và bộ chứng từ thanh toán theo quy định, Bên Mua có trách nhiệm chuyển trả tiền cho Bên Bán trong vòng 15 ngày lịch kể từ ngày ký Biên bản xác nhận tuần.

Trường hợp Bên Mua thanh toán chậm, để dư nợ vượt hạn mức được phê duyệt, Bên Bán có quyền dừng giao than cho đến khi Bên Mua thanh toán xong cho Bên Bán số tiền vượt quá hạn mức dư nợ cho phép cùng khoản tiền lãi chậm trả phát sinh, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Lãi suất chậm trả bằng 1,5 lần mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Tây Thăng Long hoặc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Nam Hà Nội công bố tại từng thời điểm đối với số tiền vượt hạn mức.

- Trước ngày 10 hàng tháng, hai bên tiến hành đối chiếu hàng hóa, công nợ phát sinh trong tháng trước đó, trong đó xác định số tiền và thời gian thanh toán chậm (nếu có) làm căn cứ tính tiền lãi chậm trả.

- Trong trường hợp dừng giao than, Bên Bán không phải cấp bù khối lượng than thiếu hụt do tạm dừng giao nhận và không phải chịu trách nhiệm về việc Bên Mua thiếu than phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên:

1.1. Bên Bán:

+ Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao than cho Bên Mua đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ đã thỏa thuận.

+ Tạo điều kiện cho phương tiện của Bên Mua vào kho, bãi nhận hàng thuận lợi.

+ Bên Bán giao: Công ty Than Khánh Hòa - VVMI và Công ty Than Núi Hồng - VVMI thay mặt Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP:

- Tổ chức thực hiện việc giao than cho Bên Mua;

- Viết hóa đơn giá trị gia tăng điện tử cho Bên Mua; đối chiếu khối lượng, chất lượng hàng hóa, công nợ và phối hợp với Bên Mua giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Hai Bên thống nhất rằng: Khối lượng và chất lượng lô hàng được căn cứ theo Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng, chất lượng kèm theo lô hàng do Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin cấp.

1.2. Bên Mua:

+ Bố trí đủ xe nhận than theo lịch và tiến độ thỏa thuận hàng tháng. Xe vào bãi nhận hàng phải tuân thủ đúng các quy định của Bên Bán.

+ Kiểm soát, quản lý an toàn hàng hóa trên đường vận chuyển từ kho Bên Bán về nơi sử dụng.

+ Thanh toán tiền hàng kịp thời cho bên Bán.

+ Chỉ sử dụng khối lượng than mua theo hợp đồng này để sản xuất clinker của đơn vị mình, không bán cho đơn vị khác.

Điều 7. Bất khả kháng:

7.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

7.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống sau đây hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thỏa mãn các quy định tại mục 7.1 của Điều này:

- a) Bão lớn, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;
- b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;
- c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hoạt động thù địch của nước ngoài;
- d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;
- e) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;
- f) Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

- Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

- Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại mục 7.5 dưới đây.

7.4. Trong thời gian xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại mục 7.5 của Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp:

8.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp giải quyết, trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên.

8.2. Trường hợp hai bên đã nỗ lực cao nhất mà không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

Điều 9. Các điều khoản chung:

9.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

9.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên sẽ thường xuyên thông báo cho nhau những vấn đề liên quan tới hợp đồng, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của các bên và tuân thủ các quy định của pháp luật.

9.3. Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý mà không cần lập văn bản sau 30 (ba mươi) ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

9.4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và được lập thành 06 (sáu) bản có cùng nội dung, giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc

Trần Việt Cường

ĐẠI DIỆN BÊN A

Tổng giám đốc

Trịnh Hồng Ngân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



DỰ THẢO HỢP ĐỒNG SỬA CHỮA

Số: /2022/HĐSC

(Về Mài bề mặt con lăn bệ ga lê số 01 và bệ ga lê số 02)

- Căn cứ vào bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào bộ luật Thương mại số 36/2015/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMQT ngày / /202 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp đơn hàng số 1: Mài bề mặt con lăn bệ ga lê số 01 và bệ ga lê số 02, thuộc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Hôm nay ngày tháng năm 202, tại Công ty CP xi măng Quán Triều – VVMI, chúng tôi gồm:

I. BÊN A (bên thuê): CÔNG TY CP XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

Đại diện : Ông Trần Việt Cường Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : 0208.3843185 Fax: 0208.3843185
Tài khoản : 114000028142 Tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh Thái Nguyên.
Mã số thuế : 4600409377

II. BÊN B (bên nhận sửa chữa): CÔNG TY CP CƠ KHÍ MỎ VIỆT BẮC-VVMI

Đại diện : Ông Lê Văn Thịnh Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Xóm 2, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại : 0208.2212925 Fax: 02083725113
Tài khoản : 39010000000410 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thái Nguyên
Mã số thuế : 4600432062

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung và giá trị hợp đồng.

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận sửa chữa thiết bị trong dây truyền sản xuất xi măng với số lượng và đơn giá cụ thể như sau:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (vnd)
1	Mài bề mặt con lăn bệ ga lê số 01 và bệ ga lê số 02	Con	04	51.430.000	205.720.000
	Tổng cộng				205.720.000
	Thuế GTGT 10%				20.572.000
	Tổng giá trị sau thuế				226.292.000

- Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 2: Chất lượng hàng hóa và bảo hành.

2.1. Thông số kỹ thuật của hàng hóa:

Con lăn sau khi mài đảm bảo dung sai độ trụ không lớn hơn 0.2mm

2.2. Bảo hành:

Bên B có trách nhiệm bảo hành chất lượng dịch vụ trong vòng 06 tháng (với các lỗi do bên B thực hiện).

Điều 3: Thời gian và địa điểm thực hiện.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 12 ngày làm việc kể từ khi bên A bàn giao vật tư, thiết bị vào sửa chữa cho bên B.

Điều 4: Thanh toán.

4.1. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản (Bằng tiền Việt Nam đồng) vào tài khoản của bên thụ hưởng.

- Tên đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần cơ khí mở Việt Bắc-VVMI

4.2. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán gồm:

+ Hóa đơn GTGT theo quy định của Nhà nước do Bên B cấp.

+ Biên bản nghiệm thu thiết bị sau sửa chữa.

Điều 5: Trách nhiệm của hai bên.

5.1. Trách nhiệm Bên A.

- Bàn giao mặt bằng thiết bị cho bên B.

- Cử cán bộ giám sát quá trình sửa chữa của bên B. Phối hợp cùng bên B giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công.

- Chịu trách nhiệm căn chỉnh lò trong quá trình bên B thi công.

- Tổ chức nghiệm thu bàn giao có biên bản đầy đủ.

- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B như ghi tại hợp đồng này.

5.2. Trách nhiệm Bên B.

- Thực hiện sửa chữa đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, số lượng theo quy định trong hợp đồng. Nếu vi phạm, bên A có quyền yêu cầu bên B tiếp tục thực hiện và bên B sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan (nếu có).

- Đảm bảo bảo hành theo đúng quy định đã được ghi trong hợp đồng.

- Cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho bên A.

- Trong quá trình thực hiện sửa chữa phải đảm bảo an toàn cho người và thiết bị xung quanh. Nếu để mất an toàn cũng như gây hỏng hóc thì bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại mà do bên B gây nên.

- Chuẩn bị và cung cấp đầy đủ các thiết bị, dụng cụ, vật tư phụ và các nguyên vật liệu tiêu hao khác để thực hiện và hoàn thành công việc như quy định tại điều 1, điều 2 cũng như khắc phục các sự cố trong thời gian bảo hành.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên A theo dõi, giám sát, kiểm tra và đo đạc từng phần một của các Công việc bên B đã thực hiện trừ khi bên A thông báo bằng văn bản là không cần kiểm tra những phần đó. Trường hợp bên B không đảm bảo được các quy trình kỹ thuật khi thực hiện công việc thì Bên A có quyền yêu cầu bên B dừng công việc và bên A sẽ không nghiệm thu cho phần việc bên B đã làm, ngoài ra, nếu bên B làm hư hại những thiết bị trong Nhà máy thì bên B phải chịu mọi chi phí khắc phục.

- Bên B chuẩn bị toàn bộ công tác ăn, ở, đi lại cho nhân viên bên B trong suốt quá trình thi công tại bên A.

- Tuân theo các quy định và nội quy làm việc tại công trường mà bên A đã đề ra.

- Khi tiến hành công việc, bên B phải huấn luyện cho cán bộ công nhân viên của mình về an toàn và phải đảm bảo yêu cầu mới được bố trí làm việc tại công trường của bên A.

- Tuân thủ các quy định về công tác an toàn về sinh lao động và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành và của bên A.

- Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết và bồi thường cho mọi khiếu nại có liên quan đến tai nạn xảy ra cho người lao động hoặc mọi mất mát hư hại về tài sản của bên B hoặc của những nhà thầu phụ do bên B thuê để thực hiện công việc và cho những tài sản của bên A và các đơn vị khác nếu nguyên nhân do bên B gây ra.

- Cán bộ công nhân viên của bên B có trách nhiệm thực hiện vệ sinh sạch sẽ, thu gom, xử lý các chất độc hại phát sinh đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

- Sau khi hoàn thành công việc Bên B có trách nhiệm vận chuyển bàn giao vật tư thu hồi (nếu có) về kho vật tư của bên A.

- Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa và/hoặc dịch vụ do bên B cung cấp xảy ra hư hỏng: Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo về tình trạng hư hỏng của hàng hóa và/hoặc dịch vụ của bên B, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ đến hiện trường cùng Bên A kiểm tra xác định nguyên nhân hư hỏng và bên B phải chuẩn bị đủ vật tư để khắc phục, ngay khi đủ điều kiện hai bên sẽ lập biên bản xác định thời hạn phải khắc phục xong. Bên B phải hoàn thành việc thay thế, sửa chữa phần hư hỏng theo đúng trách nhiệm bảo hành nếu phần hư hỏng được xác định nguyên nhân là do chất lượng hàng hóa và/hoặc dịch vụ

Điều 6: Phạt do vi phạm hợp đồng.

- Phạt giao hàng chậm: Nếu bên B giao hàng chậm hơn thời gian qui định tại Điều 3 của hợp đồng, thì Bên B sẽ phải chịu phạt 0,5% trên tổng giá trị hàng hóa giao chậm cho mỗi ngày chậm nhưng tổng mức phạt không được vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng (trừ các trường hợp bất khả kháng như ghi tại Điều 7 của Hợp đồng này).

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A không hoàn thành thanh toán theo đúng thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này, thì Bên A phải chịu phạt 0,5% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày thanh toán chậm nhưng tổng mức phạt không được vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng (trừ các trường hợp bất khả kháng như ghi tại Điều 7 của Hợp đồng này).

Điều 7: Trường hợp bất khả kháng.

Trong trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt dịch bệnh hay bất cứ một thảm họa nào không lường trước được ngoài tầm kiểm soát của mỗi bên, thì bên bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 05 ngày sau khi sự việc xảy ra kèm theo giấy xác nhận gặp trường hợp bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền cấp. Mọi chậm trễ phát sinh do gặp trường hợp bất khả kháng đều được miễn trách nhiệm.

Điều 8: Điều khoản khác.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Hợp đồng này. Những bất đồng và các vấn đề phát sinh liên quan đến Hợp đồng được hai Bên giải quyết thông qua thương lượng, đàm phán trong khuôn khổ Pháp luật hiện hành. Những tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng giữa hai bên sẽ được đưa ra phân xử tại Tòa án thành phố Thái Nguyên. Phán quyết có hiệu lực của Tòa án là cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành, án phí do bên có lỗi chịu.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký sau khi hai Bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình được ghi trong hợp đồng này. Sau 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực nếu hai bên không có ý kiến bằng văn bản thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

- Hợp đồng này gồm 04 trang và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 Bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Trần Việt Cường

Lê Văn Thịnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Về việc vận chuyển than bằng đường sắt năm 2023

Số: /HĐKT

Căn cứ Bộ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ luật đường sắt nước CHXHCN Việt Nam số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;
- Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển than bằng đường sắt năm 2023 do tổ tư vấn lập và được Giám đốc thông qua ngày / /202.....
- Biên bản thương thảo ngày / /202.... giữa Công ty cổ phần xi măng Quán Triều và Công ty Than Núi Hồng VVMI

Hôm nay, ngày tháng năm 202... , tại Công ty than Núi Hồng - VVMI

Chúng tôi gồm:

I/- ĐẠI DIỆN CÔNG TY THAN NÚI HỒNG -VVMI CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP (Sau đây gọi là Bên A)

Địa chỉ: Yên Lãng - Đại Từ - Thái Nguyên.

Do ông: **Nguyễn Quốc Tuấn** - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Có tài khoản số: 39010000000359 Tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển

Chi nhánh Thái Nguyên

Điện thoại số: 0208 3826138; FAX: 0208 3826138

Mã số thuế: 01 001 00015 - 001

II/ ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU -VVMI (Sau đây gọi là Bên B).

Địa chỉ: Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên

Do ông: **Trần Việt Cường** - Chức vụ : Giám đốc làm đại diện

Có tài khoản số: 114000028142 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -

Chi nhánh Thái Nguyên.

Điện thoại số: 0208 3843185; FAX: 0208 3843185

Mã số thuế: 4600409377

Hai bên thống nhất thỏa thuận ký hợp đồng vận chuyển than bằng đường sắt với các điều khoản sau:

Điều 1: Giá trị hợp đồng (Số lượng, giá cả).

- Bên B thuê Bên A vận chuyển than cám Núi Hồng bằng đường sắt từ kho than Núi Hồng đến kho than Trạm trộn PX Băng tải - Công ty than Núi Hồng (xóm 3, xã Phúc Hà, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên) như sau:

- Đơn giá vận chuyển: **44.000 đồng/tấn** (bốn mươi bốn nghìn đồng một tấn)

- Giá trên đã bao gồm cả chi phí bốc xúc than lên phương tiện vận tải của Bên

B tại kho than Trạm trộn

- Khối lượng hàng hóa vận chuyển: 45.000 tấn (± 10%).

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 2: Thời gian, địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận.

- Thời gian vận chuyển: Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

- Nơi xếp hàng: Kho than Núi Hồng - Yên Lãng - Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên
- Nơi giao hàng: Qua cân ô tô của Bên A tại kho than Trạm trộn trên phương tiện vận chuyển của Bên B.

Điều 3: Trách nhiệm mỗi bên.

1- Trách nhiệm của bên A:

- Vận chuyển than theo kế hoạch đăng ký của Bên B từ kho than Núi Hồng đến kho than Trạm trộn của Bên A.
- Bố trí thiết bị xúc bốc than lên phương tiện vận tải của Bên B đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.
- Hàng tháng cùng Bên B đối chiếu số lượng than vận chuyển thực xuất trên hoá đơn. Lập biên bản đối chiếu số lượng để làm cơ sở thanh quyết toán giữa hai bên.
- Bên A có trách nhiệm viết hoá đơn GTGT tiền cước vận chuyển hàng tháng cho Bên B.

2- Trách nhiệm của bên B:

- Đăng ký với Bên A khối lượng vận chuyển than hàng tháng chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng.
- Đăng ký số xe vận chuyển than gửi Bên A để làm cơ sở theo dõi xuất than.
- Bố trí xe vận chuyển đến nhận than tại kho than Trạm trộn của Bên A đúng tiến độ.
- Chấp hành các quy định thủ tục xuất bán than của Công ty than Núi Hồng – VVMI.
- Hàng tháng cùng Bên A đối chiếu số lượng than vận chuyển thực xuất trên hoá đơn. Lập biên bản đối chiếu số lượng để làm cơ sở thanh quyết toán giữa hai bên.

Điều 4: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.

- Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Hàng tháng hai bên cùng nhau đối chiếu số lượng than vận chuyển trong tháng. Lập biên bản để làm cơ sở viết hoá đơn thanh toán giữa hai đơn vị. Bên B thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên A trong vòng 30 ngày kể từ khi Bên A cấp hoá đơn GTGT cho Bên B.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng đã ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng nếu có vướng mắc phải thông báo cho nhau để hai bên gặp gỡ giải quyết. Nếu không tự giải quyết được thì đưa ra toà án kinh tế tỉnh Thái Nguyên giải quyết, phán quyết của toà án là kết luận cuối cùng mà hai bên phải thực hiện. Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý (mà không phải lập văn bản) sau 30 ngày kể từ khi hai bên đã hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến khi 2 bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của hợp đồng thì coi như hợp đồng được thanh lý mà không cần lập biên bản và được lập thành 6 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 3 bản, bên B giữ 3 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc

TRẦN VIỆT CƯỜNG

NGUYỄN QUỐC TUẤN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



HỢP ĐỒNG MUA BÁN VỎ BAO XI MĂNG

Số: /HĐMB/NH-QT

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự và Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

- Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMQT ngày /01/2023 của giám đốc công ty về việc Phê duyệt kết quả chào giá Cung cấp Vỏ bao 3 lớp KPK phục vụ sản xuất xi măng 6 tháng đầu năm 2023.

- Căn cứ biên bản thương thảo ngày tháng năm 202

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, chúng tôi gồm có:

1. **BÊN BÁN: CÔNG TY THAN NÚI HỒNG - VVMI CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP (Bên B)**

Tên viết tắt: CÔNG TY THAN NÚI HỒNG - VVMI

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0280 3826 138 Fax: 0280 3826 139.

Tài khoản: 39010000000359 tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Thái Nguyên.

Mã số thuế: 0100100015-001.

2. **BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI (Bên A)**

Đại diện: Ông Trần Việt Cường Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0280. 3843.185 Fax: 0280. 3843185.

Tài khoản: 114.0000.28142 Tại: Ngân hàng TMCP Công thương VN chi nhánh Thái Nguyên.

Mã số thuế: 4600409377

Hai bên cùng nhau trao đổi và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng:

Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán cho bên A vỏ bao xi măng KPK (Loại PCB30 + PCB40) với số lượng, chủng loại và đơn giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Vỏ bao 3 lớp KPK	780±2mm x 420±2mm x 80±2mm	Vỏ	4.010.000	5.350	21.453.500.000
	Thuế GTGT (10%)					2.145.350.000
	Tổng					23.598.850.000

Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ năm trăm chín mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT 10% và chi phí vận chuyển đến kho của bên A trên phương tiện bên B.

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Hàng tháng bên A có thông báo bằng văn bản hoặc điện thoại cụ thể về số lượng, chủng loại, tiến độ giao hàng vào ngày 25 của tháng trước và gửi tới bên B.
- Khi Nhà nước thay đổi thuế hoặc do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng mà thuế thay đổi thì hai bên áp dụng theo quy định của Nhà nước tại thời điểm đó.

Điều 2: Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa.

- Vỏ bao xi măng 03 lớp, loại bao 50kg ± 0,5 - KPK (Giấy Kraft- ép mạnh tráng PP-giấy Kraft lót trong) mới 100%.
- Nhãn hiệu in ngoài vỏ bao, logo, màu sắc, kích thước bao, chỉ may... theo quy định và yêu cầu của Bên A (có bản in mẫu vỏ bao, market và phụ lục kèm theo hợp đồng) và thuộc bản quyền của bên A.
- Vỏ bao bên B giao cho bên A được bó thành bó (100 vỏ/01 bó).
- Các lô hàng trước khi nhập kho được nghiệm thu lấy mẫu xác suất kiểm tra quy cách và ngoại quan.
- Độ bền của vỏ bao phải đảm bảo: Đối với lớp giấy ép bên ngoài không được bong rách trong quá trình đóng bao và vận chuyển, lưu kho. Đối với lớp lót bên trong không được rách vụn lẫn vào xi măng trong quá trình sử dụng. Nếu trong quá trình đóng bao tỷ lệ vỡ vượt tỷ lệ vỡ cho phép theo hợp đồng thì bên A sẽ thông báo cho bên B để cùng nhau lập biên bản xác định tỷ lệ căn cứ vào biên bản được hai bên thống nhất lập, bên B phải cấp bù cho bên A số lượng vỏ hư hỏng vượt tỷ lệ vỡ cho phép theo hợp đồng khi xác định do lỗi của

bên B và bên A sẽ hoàn trả toàn bộ số vỏ bao vỡ đúng như số vỏ mà bên B cấp bù.

- Khi bên A có nhu cầu thay đổi market, kích thước, thông số kỹ thuật của vỏ bao thì thông báo cho bên B bằng văn bản trước từ 15 đến 20 ngày để bên B có thời gian đặt hàng thay đổi thiết bị, vật tư để sản xuất cho phù hợp với yêu cầu bên A.

Điều 3: Phương pháp kiểm tra:

a/ Phương pháp kiểm tra số lượng: Bên A tiến hành kiểm đếm xác suất 10 bó trong toàn bộ lô hàng (40 000 vỏ) nếu thiếu thì tính cho toàn bộ lô hàng và bên B phải cấp bù hàng vào đơn hàng sau.

b/ Phương pháp kiểm tra thử nghiệm:

* Được đóng thử tại dây chuyền đóng bao của bên A để làm cơ sở nghiệm thu chất lượng với tỷ lệ vỡ $\leq 0,5\%$, số lượng thử xác suất 10 vỏ/lô, phương pháp thử đưa vỏ vào đóng với trọng lượng 50 kg $\pm 0,5$ xi măng bên trong (Khi bao xi măng thử nghiệm đảm bảo thoát khí hoàn toàn) thả rơi 10 không vỡ từ độ cao 1,2 m. Kết quả thử bao sẽ làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng và điều kiện thanh toán.

- Trong quá trình sản xuất, nếu tỷ lệ vỏ bao vỡ $> 0,5\%$ thì bên A thông báo cho bên B để hai bên cùng nhau tiến hành kiểm tra và xác định nguyên nhân dẫn đến lý do vỏ bao bị vỡ. Nếu nguyên nhân gây rách vỡ (trong ngày) do bên nào thì bên đấy phải chịu trách nhiệm dọn bao rách vỡ và xi măng tại khu vực sản xuất.

- Nếu tỷ lệ vỏ bao vỡ do lỗi Bên B thì Bên A sẽ không tính giá trị số vỏ bao được xác định hỏng, vỡ vượt quá quy định tỷ lệ vỡ trong tháng theo hợp đồng sẽ trừ vào giá trị thanh toán. Hoặc bên B phải cấp bù số lượng vỏ bao hỏng, vỡ vào đơn hàng sau.

Điều 4. Thanh toán và công nợ

- Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B theo giá trị giao hàng từng tháng sau khi bên B gửi bộ chứng từ thanh toán bao gồm

- Biên bản nghiệm thu số lượng và chất lượng hàng hóa

- Hóa đơn tài chính theo quy định do bên B phát hành.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).

- Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong thời hạn không quá 45 ngày kể từ ngày ghi trên biên bản xác nhận khối lượng, giá trị sản phẩm giao nhận vỏ bao giữa hai bên.

- Hạn mức dư nợ tối đa tiền mua vỏ bao xi măng không quá 70 tỷ đồng (được tính cả số dư tại ngày 31/12/2022).

Nếu số dư nợ tiền mua vỏ bao xi măng vượt quá 50 tỷ đồng thì bên A phải thanh toán tiền lãi tính trên giá trị vượt hạn mức cho bên B cụ thể như sau.

+ Trường hợp giá trị chậm thanh toán lớn hơn 50 tỷ đồng đến 70 tỷ đồng được tính theo lãi suất mà Công ty Than Núi Hồng-VVMI vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên (hoặc thông báo lãi suất vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên), nhưng không thấp hơn 6%/năm. (Nếu ngân hàng cho vay ngắn hạn <6%/năm thì lãi suất áp dụng là 6%/năm, còn lãi suất ngân hàng >6%/năm thì thực hiện theo lãi suất của ngân hàng). Được theo 02 mức lãi suất như sau:

Tiền lãi vượt hạn mức (Từ >50 tỷ đồng đến 65 tỷ đồng) nhân (x) Lãi suất vay ngắn hạn (%/năm) chia 365 ngày nhân (x) số ngày nợ quá hạn tại thời điểm sau khi bên A nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ.

Tiền lãi vượt hạn mức (Mức dư nợ >65 tỷ đồng đến 70 tỷ đồng) nhân (x) Lãi suất vay ngắn hạn (%/năm) nhân (x) 1,5 chia 365 ngày nhân (x) số ngày nợ quá hạn tại thời điểm sau khi bên A nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Trường hợp tiền lãi kỳ sau sẽ được cộng vào công nợ và tính lãi như phát sinh mua bán vỏ bao xi măng.

- Lãi vay ngắn hạn được quy định với thời hạn 03 tháng.

- Thời gian tính lãi dư nợ vượt hạn mức 03 tháng/lần vào ngày cuối quý.

* Trường hợp dư nợ tối đa lớn hơn 70 tỷ đồng thì bên B sẽ ngừng cấp hàng cho bên A và vẫn được tính lãi vượt hạn mức như trên.

Điều 5: Địa điểm và thời gian giao hàng:

5.1. Địa điểm giao hàng:

-Hàng được giao tại kho bên A. Số lượng giao nhận được được xác định thực tế tại kho của bên A và lưu ký tại sổ bàn giao của hai bên để làm cơ sở tổng hợp nghiệm thu, bàn giao vào cuối tháng.

5.2. Thời gian giao hàng: Từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2023 và có thể được gia hạn thêm trong trường hợp nhu cầu sử dụng của Bên mua bị kéo dài so với thời gian dự kiến trên. Phần gia hạn thêm sẽ được mở phụ lục hợp đồng nếu hai bên đồng ý chấp thuận .

Hàng ngày giao từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút vào tất cả các ngày trong tuần (Trừ trường hợp đặc biệt sẽ cấp theo đề nghị của bên A).

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Trường hợp tỷ lệ vỏ bao vỡ hỏng lớn hơn 1,5% thì bên mua hàng có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng đồng thời Nhà cung cấp sẽ phải chịu phạt

tương ứng với 10% giá trị của đơn hàng đã giao bị vỡ hỏng vượt quá tỷ lệ đã nêu trên.

d) Bên A không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có)

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của hai bên được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 7: Điều khoản khác.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện có vấn đề gì phát sinh hai bên thông báo cho nhau kịp thời cùng giải quyết bằng thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được tranh chấp bằng thương lượng thì đưa vụ việc ra tòa án tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành, phí và các chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng sẽ do bên thua kiện chịu.

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ pháp lý đối với nhau thì Hợp đồng coi như được thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Trần Việt Cường

Nguyễn Quốc Tuấn